**MÔN: TIẾNG VIỆT (Tuần 17) Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ

# BÀI 3: CÔ GIÁO LỚP EM Số tiết: 161 – 164

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Trao đổi được với bạn về một vài công việc ở trường của thầy cô giáo lớp em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay; biết liên hệ bản thân: yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành; viết được bưu thiếp chúc mừng/cảm ơn thầy cô giáo.

**-** Viết đúng chữ P hoa và câu ứng dụng.

**-** Tìm được từ ngữ chỉ người và hoạt động của người; đặt được câu chỉ hoạt động; đặt được câu hỏi cho bộ phận câu chỉ nơi chốn.

**-** Hát được bài hát về thầy cô giáo và nói được 1-2 câu về bài hát vừa hát.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,…

- HS : SGK,…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 161 + 162**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về công việc khi ở trường của nhân vật cô giáo trong bài thơ. Chúng ta cùng vào Bài 3: Cô giáo lớp em để tìm hiểu cô giáo yêu thương và dạy dỗ các bạn nhỏ nhiều điều như thế nào.  - GV ghi tựa bài. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** HS nói với bạn về một số công việc ở trường của thầy cô lớp em theo gợi ý.  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  - HS trả lời: Một số công việc ở trường của thầy cô lớp em là đọc bài, viết bảng, luyện chữ, giảng bài, chấm điểm, ghi lời phê, dặn dò.  - Học sinh lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết trong tranh có những nhân vật nào, họ đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  - Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: mỉm cười, thoảng, ngắm mãi.  -HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 3 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nhịp thơ.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  -Yêu cầu hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm lần 2**  -GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **-** Đọc đoạn trong nhóm đánh giá nhận xét theo tiêu chí sau**:** Đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - Tổ chức HS đọc nối tiếp lần 2.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS mở SGK.  - HS trả lời: Tranh vẽ hình ảnh một lớp học, các bạn học sinh đang viết bài. Cô giáo ân cần, chỉ bài cho các bạn nhỏ.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: thoảng, ngắm mãi.  -HS luyện đọc từ khó  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: Khổ thơ 1.  + Đoạn 2: Khổ thơ 2.  + Đoạn 3: Khổ thơ 3.  - HS luyện đọc. HS nhận xét.  **\* Nhóm 3:** HS nối tiếp nhau đọc bài. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - 2 em đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp và giải nghĩa từ.  - HS giải nghĩa từ.  + Thoảng: thoáng qua.  + Ghé: tạm dừng lại một thời gian ở nơi nào đó, nhằm mục đích nhất định, trên đường đi.  **\* Nhóm 3:** HS luyện đọc theo nhóm.  - Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn luân phiên trong nhóm.  - Lắng nghe nhận xét bạn đọc theo tiêu chí.  **\* Toàn lớp:** 2 nhóm đọc tiếp nối đoạn – HS tự đánh giá và đánh giá bạn đọc.  - HS lắng nghe, nhận xét.  -1 em đọc – HS theo dõi nhận xét. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 162** | |
| **2.2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học?  - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  Câu 1: Cô giáo đáp lời chào của bạn nhỏ như thế nào?  - HS trả lời: Cô giáo đáp lời chào của bạn nhỏ bằng việc cười thật tươi.  Câu 2: Cô giáo dạy các bạn nhỏ những gì?  - HS trả lời: Cô giáo dạy các bạn nhỏ:  + Tập viết.  + Tập đọc.  + Tập hát.  Câu 3: Tìm trong khổ thơ thứ 3 câu thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với cô giáo?  - HS trả lời: Câu thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ đối với cô giáo trong khổ thơ thứ 3 là Yêu thương em ngắm mãi, những điểm mười cô cho.  Câu 4: Em có thể làm những gì để thể hiện tình cảm với thầy cô?  - HS trả lời: Em có thể làm những việc để thể hiện tình cảm với thầy cô: ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời thầy cô, cố gắng học hành chăm chỉ.  - HS trả lời: Cô giáo yêu thương và dạy em nhiều điều hay.  + Liên hệ bản thân: yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của bài thơ.  - GV đọc lại hai khổ thơ cuối***.***  - GV yêu cầu HS hai khổ thơ cuối.  - GV yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc thuộc lòng hai khổ thơ em thích.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.  -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -Chuyển ý sang HĐ tiếp theo | - HS trả lời: Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc trong nhóm và sửa lỗi đọc sai cho bạn.  - HS đọc bài, các HS khác đọc thầm theo.  **\*Toàn lớp:** 3 nhóm đọc bài trước lớp.  -Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc theo tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - Lớp theo dõi.  . |
| **Hoạt động 3:** Luyện tập mở rộng  - GV đọc yêu cầu bài tập phần Lời yêu thương: Viết bưu thiếp chúc mừng hoặc cảm ơn thầy cô.  - GV hướng dẫn HS: Viết lời chúc mừng hoặc cảm ơn thầy cô theo gợi ý:  + Lời chúc mừng hoặc cảm ơn thầy cô nhân dịp gì?  + Nội dung lời chúc mừng hoặc cảm ơn.  + Họ và tên người nhận, người gửi.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Con về đọc lại bài cho người thân nghe và chuẩn bị bài.  - GV nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân:** HS làm bài.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét bổ sung.  Nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, em kính chúc cô luôn luôn mạnh khỏe, xinh dẹp để dìu dắt chúng em nên người.  Học sinh của cô  Nguyễn Lâm Nhi  - Yêu quý thầy cô, chăm chỉ học hành.  - HS lắng nghe. |

**IV. *Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 163**  **Chữ hoa P** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 3).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa. |
| **Hoạt động 2 : Luyện viết chữ hoa P**  **2.1.Luyện viết chữ P hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **P** hoa: Độ cao 2 ô li rưỡi, độ rộng 2 ô li.  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét mẫu chữ viết **P** và trả lời câu hỏi  - Chữ hoa **P** có độ cao, độ rộng bao nhiêu li ? Có mấy nét ? Nêu cấu tạo chữ **P?**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  - GV viết mẫu lên bảng:  - GV nx chốt về cấu tạo chữ hoa **P.**  - Cho hs nêu quy trình viết.  - Gọi hs trình bày, gv nhận xét.  - GV viết mẫu lên bảng kết hợp lời giảng.  - GV yêu cầu HS viết chữ **P** hoa vào bảng con.  -GV nhận xét uốn nắn cho HS cách viết các nét..  - Nhắc lại yc trước khi viết, tư thế ngồi cách cầm bút ..  - GV yêu cầu HS tập viết chữ **P** hoa vào vở Tập viết.   1. **2. Luyện viết câu ứng dụng**   - GV giới thiệu câu ứng dụng*: Phố xá nhộn nhịp.*  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: *Phố xá nhộn nhịp.*  - Em hãy cho biết nghĩa của câu: *Phố xá nhộn nhịp.*  - Giải nghĩa:Phố xá nhộn nhịp người qua lại o phố xá đông như hội. ... nhất là nơi phố xá đông vui.  - Tổ chức HS trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  Phố xá nhộn nhịp.  + Viết chữ viết hoa Phố đầu câu.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng Học vào vở Tập viết.  -GV theo dõi giúp đỡ. | | **-** HS quan sát mẫu chữ.  **\*Cá nhân:** HS quan sát mẫu chữ và nêu cấu tạo chữ P hoa.  + Chữ viết **P** hoa cỡ nhỏ: cao 2,5 li, rộng 2 li. Cấu tạo: gồm nét móc ngược trái, nét cong trái và nét cong phải.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  **\*Cá nhân:** HS nêu quy trình viết  - Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái cách bên phải ĐK dọc 2 một li, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.  - Lia bút đến điểm giao nhau giữa ĐK ngang 3 và ĐK dọc 2, viết nét cong trái liền mạch với nét cong phải và dừng bút dưới ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 3.  - HS viết vào bảng con.  -HS viết bài vào vở  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - Phố xá nhộn nhịp người qua lại o phố xá đông như hội. ... nhất là nơi phố xá đông vui.  - HS lắng nghe.  **\* Nhóm 2:** Trao đổi các con chữ trong câu ứng dụng.  - Câu ứng dụng có mấy tiếng?  - Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Có 4 tiếng.  - Có chữ Phố phải viết hoa.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết vào vở Tập viết. |
| **2.3. Luyện viết thêm**  - GV giới thiệu câu ca dao.  - Gọi HS đọc câu ca dao.  - Giúp HS hiểu nghĩa câu ứng dụng:  *Quảng Bình có động Phong Nha*  *Có đèo Mụ Giạ, có phà sông Gianh*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết. | | - HS quan sát.  **-** HS đọc câu ca dao.  **\*Nhóm 4:** Trao đổi nghĩa câu ca dao  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp – HS nhận xét bổ sung, đánh giá.  **\*Dự kiến:** Vẻ đẹp của thiên nhiên kì vĩ, những địa danh nổi tiếng ở Quảng Bình với hang động, đèo và phà.  - Lắng nghe  - HS viết vào vở. |
| **2.4. Đánh giá bài viết**  - GV cho HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét nhanh một số vở  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn trong nhóm  - Lắng nghe. |
| **TIẾT 164**  **Từ chỉ người, chỉ hoạt động. Đặt câu hỏi Ở đâu?** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới trực tiếp vào bài (tiết 4).  - Giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV gọi 1HS đứng dậy đọc bài thơ:  - GV hướng dẫn HS:  + Đọc bài thơ, tìm từ ngữ chỉ người, từ ngữ chỉ hoạt động của người đó theo mẫu.  + Giải nghĩa một số từ ngữ vừa tìm được - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS suy nghĩ tìm từ.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầutừ ngữ chỉ người và từ ngữ chỉ hoạt động của người đó.  - HS đọc bài  - HS lắng nghe.  - **Cá nhân**: HS suy nghĩ tìm từ.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Từ ngữ chỉ người: bé, thợ nề, thợ mỏ, thợ hàn, thầy thuốc.  + Từ ngữ chỉ hoạt động: chơi, xây, đào, nối, chữa bệnh.  + Giải nghĩa từ chữa bệnh: chữa trị bệnh tật cho khỏi dứt điểm.  - HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 4a:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS:  + Xác định và đọc lại những từ ngữ chỉ người ở Bài tập 3: bé, thợ nề, thợ mỏ, thợ hàn, thầy thuốc.  - Giáo viên giao việc cho HS.  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 4.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách viết hay, sáng tạo. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt câu chỉ hoạt động của 1-2 người ở bài tập 3.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS đặt câu chỉ hoạt động của 1-2 người.  - **Nhóm 4**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trả lời: Nhờ có bác thợ hàn đã xây nên những cây cầu vừa to vừa đẹp, nối liền mọi miền đất nước.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 4b:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc 3 câu văn:  **+ Trên công trường**, các chú thợ nề đang xây những ngôi nhà cao tầng.  + Bác sĩ đang khám bệnh cho bệnh nhân **ở phòng khám.**  **+ Trên sân bóng**, huấn luyện viên đang hướng dẫn các cầu thủ luyện tập.  - GV hướng dẫn HS: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm theo gợi ý:  + HS sử dụng từ để hỏi “Ở đâu” để đặt câu hỏi cho từ được in đậm.  + Ví dụ: Hà đang quét nhà **ngoài phòng khách.**  -Đặt câu hỏi: Hà đang quét nhà ở đâu?  + Việc 1: HS làm vở bài tập.  + Việc 2: Thảo luận nhóm 2.  + Việc 3: Chia sẻ trước lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đặt câu hỏi cho các từ in đậm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS làm vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trình bày.  + Các chú thợ nề đang xây những ngôi nhà cao tầng ở đâu?  + Bác sĩ đang khám bệnh cho bệnh nhân ở đâu?  + Huấn luyện viên đang hướng dẫn các cầu thủ luyện tập ở đâu?  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  **1: Trò chơi Ca sĩ nhí**  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu cho HS một số bài hát hay về thầy cô giáo: Bụi phấn, Khi tóc thầy bạc trắng, Nhớ ơn thầy cô, Thầy cô cho em mùa xuân, Người thầy,...  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 người.  - GV mời đại diện 2-3 HS giới thiệu tên các bài hát em biết hoặc sưu tầm được về thầy cô giáo.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS chủ động xung phong, thuộc lời và hát hay.  **2: Nói 1-2 câu về bài hát**  - GV hướng dẫn HS nói 1-2 câu về bài hát theo gợi ý sau:  + Tên bài hát.  + Tên tác giả.  + Nội dung bài hát hoặc câu hát em yêu thích,...  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Từng HS nói 1-2 câu về bài hát theo gợi ý. HS góp ý cho nhau.  - GV mời đại diện 3-4 HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, nhớ được thông tin về bài hát.  - Giao bài cho HS.  - GV nhận xét khen hs  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu. Hát bài hát về thầy cô. Nói 1-2 câu về bài hát  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS suy nghĩ theo gợi ý.  - **Nhóm 4**: HS thảo luận các bài hát chủ đề thầy cô.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - HS trình bày: hát bài hát về thầy cô giáo.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  **-Cá nhân:** HS suy nghĩ theo gợi ý.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Bài hát Nhớ ơn thầy cô là một sáng tác nổi tiếng của nhà thơ Nguyễn Ngọc Thiện, gắn với lứa tuổi học trò. Bài hát thể hiện sự biết ơn thầy cô của các em học sinh, những người đã có công dìu dắt, dạy bảo các em nên người.  - HS lắng nghe. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**MÔN: TIẾNG VIỆT Lớp 2…..**

# CHỦ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ

# BÀI 4: NGƯỜI NẶN TÒ HE Số tiết: 165 – 170

# *Thời gian thực hiện: Ngày …. tháng..… năm……..*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Chia sẻ được với bạn một đồ chơi em thích; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

**-** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Đôi bàn tay khéo léo của bác Huấn đã tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh động; biết liên hệ bản thân: kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra.

**-** Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt ng/ngh, s/x, uôc/uôt.

**-** Mở rộng được vốn từ về nghề nghiệp (từ ngữ chỉ lao động, chỉ hoạt động của người, chỉ vật dụng khi lao động và nơi lao động); điền từ ngữ đúng, phù hợp vào chỗ trống.

**-** Kể lại được truyện Mẹ của Oanh đã đọc.

**-** Tả được đồ vật quen thuộc.

**-** Chia sẻ được một bài văn đã đọc về nghề nghiệp.

**-** Tham gia được trò chơi Đoán nghề nghiệp qua hoạt động.

**Năng lực**

- **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực đặc thù :** Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học (trí tưởng tượng về sự việc trong đời sống xã hội).

**Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng; bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức; biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV : Laptop; SGK, tranh chủ đề ( nếu có), bảng phụ ghi câu văn dài, video,..

- HS : SGK, HS mang tới lớp ảnh chụp bản thân để tự giới thiệu, truyện đã đọc về trẻ em…

**III. Hoạt động dạy chủ yếu:**

**TIẾT 165**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức HS trả lời câu hỏi.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV cuộc sống ngày càng hiện đại và văn minh kéo theo rất nhiều những thay đổi lớn. Một số trò chơi, đồ chơi dân gian cũng ít xuất hiện hơn trước. Trong số các em, có bạn nào biết về con tò he không? Đó là một con giống được nặn bằng bột, thường có hình thù các con vật. Đây là một loại đồ chơi dân gian của trẻ em Việt Nam, một số loại tò hè có thể ăn được. Các em có biết công việc của một người nặn tò he như thế nào để tạo ra những sản phẩm rất thú vị và đẹp mặt này không? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những điều này trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Người nặn to he.  - GV ghi tựa bài | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  **- Cá nhân:** HS giới thiệu với bạn về một đồ chơi em thích (tên đồ chơi, hình dáng, màu sắc, lợi ích của đồ chơi đó,...).  **\* Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước – HS nhận xét, đánh giá bổ sung ý kiến.  **\*Dự kiến:**  Trong các đồ chơi của mình, mình thích nhất là búp bê. Nó có đôi mắt tròn xoe và cái miệng đỏ chúm chím. Mái tóc búp bê màu vàng óng. Búp bê mặc một chiếc váy dài màu hồng trông rất xinh.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Yêu cầu HS mở SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Quan sát bức tranh, em hãy đoán xem hai nhân vật trong tranh đang làm gì?  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc thong thả, vui tươi, nhấn mạnh vào những đặc điểm riêng của bác Huấn khi làm tò he, từ ngữ tả những con tò he. Câu cuối giọng vui tươi, thể hiện tình cảm và niềm tự hào với công việc của bác Huấn.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  **\* Giao việc:** Yêu cầu HS đọc bài và tìm từ khó đọc – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - Em đã tìm được những từ nào khó đọc?  - Yêu cầu HS nêu từ khó gv chốt từ trọng tâm và ghi bảng: nhuộm màu, vắt bột, lá riềng, mẹt, chúm chím, ....  - HD hs luyện đọc nói rõ cách phát âm.  **\*GV chia đoạn :**  - GV hướng dẫn HS chia 2 đoạn.  - GV hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài.  **\*HD đọc đoạn trong nhóm**  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp đoạn.  **Tiêu chí nhận xét:**  - Đọc đúng, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, tốc độ đọc phù hợp.  - Yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  -GV nhận xét tuyên dương.  -Yêu cầu đọc toàn bài.  -Chuyển ý sang hđ tiếp theo. | - HS trả lời:  + Nhân vật người nặn tò he đang nặn tò he với những sản phẩm đẹp mắt và nhiều màu sắc.  + Bạn nhỏ mải mê ngắm nhìn bác nặn tò he với thái độ ngạc nhiên.  - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  **\* Cá nhân:** HS đọc bài. Tìm từ khó của bài – câu văn dài – giải nghĩa từ.  - HS nêu từ khó: nhuộm màu, vắt bột, nhọ nồi, lá riềng,...  - HS luyện đọc từ khó.  - HS đánh dấu vào SGK.  + Đoạn 1: từ đầu đến “trên cái mẹt tròn”.  + Đoạn 2: Đoạn còn lại.  - HS đọc câu dài – HS nhận xét.  + Luyện đọc câu dài: Thỉnh thoảng, /bác Huấn nặn riêng cho tôi/một chú lính áo vàng, áo đỏ/hay vài anh chim bói cá/lấp lánh sắc xanh.//; Tôi cứ thế mê mẩn ngắm/cả thế giới đồ chơi/mở ra trước mắt/và càng thấy yêu hơn/đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương.//.  **\* Nhóm 2:** HS luyện đọc theo nhóm. Nhóm trưởng phân công cho bạn đọc tiếp nối đoạn và giải nghĩa từ. HS nhận xét sửa sai cho bạn trong nhóm.  **\*Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp các từ - HS nhận xét, đánh giá.  - HS giải nghĩa một số từ khó:  + Hàng xóm: người ở cùng một xóm.  + Vắt bột: lượng bột được vắt thành nắm nhỏ.  + Chắt: lấy riêng ra ít chất lỏng trong hỗn hợp có ít chất lỏng.  + Nhọ nồi: cây nhỏ thuộc họ cúc, mọc hoang, thân có nhiều lông, hoa trắng, lá dùng làm thuốc.  + Chen chúc: chen nhau lộn xộn.  + Mê mẩn: say sưa, thích thú đến mức không còn biết gì cả.  -1 em đọc – Lớp theo dõi nhận xét |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. 2. Luyện đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc toàn bài để trả lời các câu hỏi.  - GV tổ chức học sinh làm việc theo nhóm 4.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - Nội dung của bài học muốn nói lên điều gì?  - Em học được gì qua bài học?  - GV nhận xét, tuyên dương. | **\* Cá nhân:**  -Việc 1: Học sinh đọc lại bài.  -Việc 2: Đọc các câu hỏi.  -Việc 3: Trả lời các câu hỏi bằng cách gạch trong sách hoặc viết câu trả lời ra giấy nháp.  **\* Nhóm 4**:  - Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi.  - Mời các bạn trong nhóm trả lời.  - Mời bạn nhận xét, sửa sai cho bạn.  - Chốt câu hỏi đúng.  **\* Toàn lớp:** Trưởng ban học tập điều khiển.  - Mời đại diện các nhóm báo cáo.  - Nêu từng câu hỏi, mời các bạn trả lời:  **\*Dự kiến:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.pngCâu 1: Bác Huấn chắt được màu gì từ mỗi loại lá, củ dưới đây?  - HS trả lời: Bác Huấn chắt được những màu:  + quả gấc: màu đỏ  + củ nghệ: màu vàng  + nhọ nồi: màu đen  + chiếc lá: màu xanh.  Câu 2: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của bác Huấn để tìm ra những con tò he?  - HS trả lời: Từ ngữ chỉ hoạt động của bác Huấn để tìm ra những con tò he: tạo hình, nặn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.pngCâu 3: Chon từ ngữ ở thẻ màu xanh phù hợp với thẻ màu hồng?  - HS trả lời:  + Trái chuối – vàng tươi.  + Gà, trâu, lợn cá – ngộ nghĩnh.  + Nụ hồng – chúm chím.  + Quả lựu - ửng đỏ.  Câu 4: Đọc câu văn nói về tình cảm của bạn nhỏ đối với bác Huấn?  - HS trả lời: Câu văn nói về tình cảm của bạn nhỏ đối với bác Huấn: càng thấy yêu hơn đôi bàn tay của bác hàng xóm thân thương.  - HS trả lời: Nội dung của bài đọc nói về Đôi bàn tay khéo léo của bác Huấn đã tạo nên những món đồ chơi dân gian thật sinh động.  + Liên hệ bản thân: kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra.  -HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Luyện đọc lại**  - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng trong câu chuyện Mẹ của oanh.  - GV đọc lại đoạn từ “Thoắt cái” đến “sắc xanh”.  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn từ “Thoắt cái” đến “sắc xanh”.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn từ “Thoắt cái” đến “sắc xanh”.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **\*Thi đọc trước lớp:**  - Nói tiêu chí cho hs bình chọn:  -Đọc đúng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi đúng.    -GV nhận xét chung phần đọc thi đọc và tuyên dương nhóm đọc tốt.  - GV gọi HS đọc toàn bài..  -GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời: Giọng đọc thong thả, vui tươi, nhấn mạnh vào những đặc điểm riêng của bác Huấn khi làm tò he, từ ngữ tả những con tò he. Câu cuối giọng vui tươi, thể hiện tình cảm và niềm tự hào với công việc của bác Huấn.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài, lớp theo dõi.  **\* Nhóm 2**: HS đọc đoạn trong nhóm cho nhau nghe, nhận xét bạn.  **\* Toàn lớp:** Lớp trưởng tổ chức cho các bạn thi đọc trước lớp.  - Mời các bạn nhận xét bạn đọc theo các tiêu chí.  - Lớp nhận xét bình chọn bạn đọc hay.  - Gọi 2 bạn đọc yêu cầu các bạn tự đánh giá phần đọc của mình.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về đọc lại bài và TLCH cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Kính trọng người lao động, yêu quý các sản phẩm họ làm ra  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 166. Viết**

**Nghe - viết: Vượt qua lốc dữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Nghe - viết**  **2.1.Nghe – viết**  - GV đọc bài viết.  - GV yêu cầu1 HS đọc lại  - Nêu nội dung của bài viết?  **a. HD viết từ khó**  **-** Yêu cầu hs tìm chữ khó mà bản thân hoặc bạn hay viết sai.  - Gọi các nhóm báo cáo  - GV chốt các từ trọng tâm và hướng dẫn HS phân biệt chính tả*: giãn ra, kình, muôn nghìn, lốc dữ,...*  *giãn ra*  *kình*  *muôn nghìn*  *lốc dữ,...*  - Đọc từ khó cho hs viết vào bảng con  **b.HD nghe viết**  - Đọc lại đoạn viết  + Hướng dẫn cách trình bày  - Bài viết trình bày như thế nào?  - Nhăc hs từ thế ngồi và cầm bút  **c. Chấm chữa lỗi sai**  - GV yêu cầu HS viết bài.  -GV đọc cho HS soát bài  -Yêu cầu HS báo lỗi sai GV sửa trên bảng.  - Thu kiểm tra nhận xét một số vở  - Nhận xét chung. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời: Nội dung của đoạn văn là thuyền trưởng Thẳng đã vượt qua cơn lốc dữ bằng sự điềm tĩnh chỉ đạo con thuyền của mình.    **\* Nhóm 2:** Trao đổi nhóm tìm chữ khó viết.  - Các nhóm báo cáo từ khó trong bài  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS phân tích từng từ nói cách viết, tìm từ phân biệt chính tả:  - *giãn ra: gi +an+ dấu ngã; ra: r + a*  *- kình*: k + inh + dấu huyề    - ………………………..  - Nghe viết vào bảng con chữ khó  - 1 HS đọc lại bài.  **- Dự kiến câu trả lời**:  - Bài viết có mấy câu?  + Bài viết có 3 câu.  - Những chữ nào trong bài viết hoa?  + Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng viết hoa.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS nghe viết bài vào vở.  -HS tự soát bài của mình bằng bút chì.  -Đổi chéo vở trong nhóm 2.  -Nhận xét đánh giá bài bạn.  - HS sửa sai nếu có viết lại thành một dòng. |
| **2. 2**: **Luyện tập chính tả**  **Bài tập 2b**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được đúng tiếng bắt đầu bằng chữ ng hoặc ngh trong bài chính tả, tìm được nhiều tiếng bắt đầu bằng chữ ng hoặc ngh ngoài bài chính tả. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ ng hoặc ngh: Trong bài chính tả. Ngoài bài chính tả  **\* Cá nhân:** + Đọc lại đoạn chính tả vừa viết, tìm trong đoạn chính tả tiếng bắt đầu bằng chữ ng hoặc ngh.  + Tìm ngoài bài chính tả tiếng bắt đầu bằng chữ ng hoặc ngh.  **+ HS làm b**ài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  + Trong bài chính tả: ngột, nghìn.  + Ngoài bài chính tả: nghe, ngóng, ngừng, ngon.  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 2c**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát câu mẫu các từ ngữ chỉ đồ vật, công việc, nghề nghiệp:  + Bắt đầu bằng s: bác sĩ.  + Bắt đầu bằng x: thợ xây,  + Có tiếng chứa vần uôc: cuốc đất.  + Có tiếng chứa vần uôt: tuốt lúa.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều từ ngữ chỉ đồ vật, công việc, nghề nghiệp.  - GV yêu cầu HS đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu tìm từ ngữ chỉ đồ vật, công việc hoặc nghề nghiệp.  - HS lắng nghe.  **\* Cá nhân: HS** làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng phụ  **\* Nhóm 2:** HS trao đổi ktra.  \* **Cả lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **Dự kiến**  + Có tiếng bắt đầu bằng s: bác sĩ, kĩ sư.  + Có tiếng bắt đầu bằng x: xe đạp, thợ xây.  + Có tiếng bắt đầu bằng uôc: bán thuốc, đôi guốc.  + Có tiếng bắt đầu bằng uôt: tuốt lúa.  - HS đặt câu:  + Chú kĩ sư vẽ và thiết kế những ngôi nhà thật đẹp.  + Mẹ em làm nghề bán thuốc.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đánh giá tiết học.  **\* Ứng dụng:** Về nhà luyện viết đúng, đẹp.  - Chuẩnbị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời - HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 167. Mở rộng vốn từ: Nghề nghiệp (Tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập – Thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Gv yêu cầu HS quan sát các nhóm từ:  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ vào mỗi nhóm.  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu **xếp các từ ngữ trong khung vào 4 nhóm.**  - HS quan sát từ các nhóm từ.  - **Cá nhân**: + Đọc từng từ ngữ, sắp xếp các từ ngữ vào 4 nhóm phù hợp (chỉ người lao động, chỉ hoạt động của người lao động, chỉ vật dụng dùng khi lao động, chơi nơi lao động).  + Tìm thêm một số từ ngữ vào mỗi nhóm.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Chỉ người lao động: công nhân, nông dân, bác sĩ.  + Chỉ hoạt động của người lao động: cày ruộng, lái tàu, khám bệnh.  + Chỉ vật dụng khi lao động: máy khoan, máy cày, ống nghe.  + Chỉ nơi lao động: công trường, đồng ruộng.  - HS tìm thêm một số từ ngữ vào mỗi nhóm.  + Chỉ người lao động: lao công, giáo viên, huấn luyện viên, bải vệ,...  + Chỉ hoạt động của người lao động: lái xe, dạy học,...  + Chỉ vật dụng khi lao động: phấn, bảng, máy kéo, ô tô,...  + Chỉ nơi lao động: ngoài đường, trong lớp học, sân trường học,...  -HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm 2 đoạn văn.  - GV hướng dẫn HS:  + HS đọc kĩ 2 đoạn văn.  - GV yêu cầu HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS điền đúng và nhanh.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chọn từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp:  - HS đọc thầm 2 đoạn văn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: + Xác định nội dung 2 đoạn văn nói đến công việc, sự việc, nghề nghiệp, đối tượng như thế nào.  + Chú ý vào các từ ngữ: ngoài đồng/bé sốt cao, cháu bị cảm thôi,... để dự đoán nghề nghiệp, hoạt động, vật dụng và nơi lao động.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - nông dân, cày ruộng, máy cày  - bệnh viện, bác sĩ, ống nghe, khám bệnh  - HS lắng nghe.  HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ. |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài mới.  - GV nhận xét khen HS  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời - HS nhận xét.  - HS nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 168**  **Đọc lại truyện Mẹ của Oanh** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **Bài 5a: Nghe kể chuyện**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS mở SHS trang 130, 131, đọc thầm lại truyện Mẹ của Oanh.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm thực hiện tốt. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu đọc lại truyện.  - HS đọc truyện.  **- Nhóm 2:** HS đóng vai nói lời chào trong từng tình huống.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  - Câu chuyện có những nhân vật nào?  + Câu chuyện có nhân vật: Oanh, cô Quyên, Tuấn, Lan, Quân  - Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện là gì?  + Sự việc chính xảy ra trong câu chuyện: Cô giáo cho cả lớp giới thiệu về công việc của bố mẹ. Quân nói mẹ Oanh làm nghề lao công. Oanh đứng dậy nói về công việc của mẹ, cả lớp vỗ tay khen Oanh.  - Nêu nội dung câu chuyện?  + Nội dung câu chuyện: Nghề lao động nào cũng đáng quý, cần trân trọng nghề nghiệp của mỗi người.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 5b: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Mẹ của Oanh:  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc trong tranh.  - HS quan sát tranh.  - **Cá nhân**: HS quan sát từng tranh, nói về nội dung từng tranh (các nhân vật đang làm gì, thái độ, hành động của các nhân vật như thế nào) và đọc lời nhân vật (nếu có).  **- Nhóm 4:** HS sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  + Tranh 1: Tuấn, Lan nói về nghề nghiệp của bố mẹ mình.  + Tranh 2: Oanh nói về nghề nghiệp của mẹ mình.  + Tranh 3: Các bạn hào hứng, khen ngợi Oanh.  + Tranh 4: Quân nói về nghề nghiệp của mẹ Oanh làm lao công với cả lớp.  -Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự sự việc : 1-4-2-3.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 5c: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh  - **Cá nhân**: HS quan sát từng tranh và kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. HS chú ý sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể, phân biệt giọng các nhân vật.  + Nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **- Nhóm 4:** HS kể lại từng đoạn chuyện theo tranh.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 5d: Kể toàn bộ câu chuyện**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ cá nhân.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu kể toàn bộ câu chuyện.  - **Cá nhân**: HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại câu chuyện  **- Nhóm 2:** Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS kể chuyện.  - HS trả lời: Biết quý trọng, trân trọng nghề nghiệp, công việc của mỗi người.  - HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 3: Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới  - Nhận xét tiết học | - Biết quý trọng, trân trọng nghề nghiệp, công việc của mỗi người.  **\* Toàn lớp:** Tự nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành kiến thức.  - HS lắng nghe. | |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

**TIẾT 169 + 170**

**6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc (Tiếp theo)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - Cho hs vận động theo nhạc  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi tựa. | **\*BHT điều khiển:**  - Lớp hát.  - Kiểm tra đồ dùng học tập của các bạn - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **Bài 6a: Nói về một đồ chơi em thích**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh về các đồ vật. HS có thể nói về đồ vật theo gợi ý trong SHS hoặc đồ vật mà em thích.  - GV hướng dẫn HS nói 4-5 câu về một đồ chơi em thích theo gợi ý.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu nói 4-5 câu về một đồ chơi em thích theo gợi ý.  - 1 HS quan sát tranh về các đồ vật.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - **Cá nhân**: HS đọc câu hỏi và suy nghĩ câu trả lời.  + Em thích đồ chơi gì?  + Đồ chơi đó có những đặc điểm đáng chú ý về: hình dáng, màu sắc, bộ phận nổi bật, hoạt động.  + Tình cảm của em với đồ chơi đó. HS sử dụng một số từ ngữ chỉ tình cảm để nói như yêu thương, yêu quý, thân thiết,...  - **Nhóm 4**: Từng HS lần lượt nói về đồ chơi em thích. HS nhận xét, góp ý cho nhau.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Em thích chiếc ô tô điều khiển từ xa  - Đồ chơi đó có những đặc điểm đáng chú ý về:  + Xe được sơn màu đỏ tươi rất đẹp.  + Phía trên xe còn được lắp đèn nhấp nháy.   +  Em cầm điều khiển ẩn nút khởi động xe sẽ sáng đèn và kêu bíp bíp   + Hai cánh cửa xe có thể được mở ra  - Tình cảm của em với đồ chơi đó:   + Em rất thích thú với chiếc xe mà bố tặng.   +  Em sẽ giữ gìn đồ chơi thật tốt.  -HS lắng nghe. |
| **Bài 6b: Viết một đồ chơi em thích**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc lại phần hướng dẫn HS nói về đồ vật em thích trong gợi ý Bài tập 6a SHS trang 145.  - GV yêu cầu HS viết nội vừa nói về đồ vật em thích vào vở bài tập, khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài viết hay, sáng tạo. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu Viết vào vở nội dung em vừa nói.  - HS đọc lại phần hướng dẫn HS nói về đồ vật em thích trong gợi ý Bài tập 6a SHS trang 145  - **Cá nhân**: HS xem lại gợi Bài tập 6a trong SHS, nhắc lại nội dung vừa nói ở Bài tập 6avà viết vào vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  - HS đọc bài: Bố tặng em một chiếc ô tô điều khiển từ xa vào ngày sinh nhật. Xe được sơn màu đỏ tươi rất đẹp. Phía trên xe còn được lắp đèn nhấp nháy. Khi em cầm điều khiển ẩn nút khởi động xe sẽ sáng đèn và kêu bíp bíp rất vui tai. Điều đặc biệt nhất là 2 cánh cửa xe có thể được mở ra. Trông giống như một chiếc xe hơi thực thụ vậy. Em rất thích thú với chiếc xe mà bố tặng. Em sẽ giữ gìn đồ chơi thật tốt.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động: Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài tập 1a:** **Chia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài văn đã học về nghề nghiệp trong sách Chân trời sáng tạo Tiếng Việt 2, tập một. HS tra cứu mục lục sách về chủ điểm 8 (Nghề nào cũng quý).  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn một bài văn đã học về nghề nghiệp (tên bài văn, tên tác giả, thông tin em thích, lí do em thích và chọn câu nói về công việc, nghề nghiệp của nhân vật).  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS tìm được nhiều bài đọc. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chia sẻ một bài văn đã đọc về nghề nghiệp.  - **Cá nhân**: H/s tìm đọc một bài văn về nghề nghiệp trong tủ sách gia đình  - **Nhóm 2**: HS chia sẻ về với các bạn một bài đã đọc về bạn bè (tên bài đọc, tên tác giả và tên bạn, thông tin thú vị).  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:** Bố em là họa sĩ  - HS lắng nghe. |
| **\*Bài tập 1b :Viết phiếu đọc sách**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, sửa bài cho HS (nếu chưa đúng). | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu viết phiếu đọc sách  - **Cá nhân**: HS cần nhớ tên bài văn, tên tác giả, câu văn hay, thông tin em thích một cách chính xác trong câu chuyện để điền vào vở bài tập.  - **Nhóm 2**: Chia sẻ cho nhau nghe.  **- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  + Tên bài: Bố em là họa sĩ  + Câu văn hay:  Cầm trên tay các trang truyện do bố vẽ, em cảm thấy yêu thích và tự hào vô cùng.  + Thông tin em thích:  Cầm trên tay các trang truyện do bố vẽ, bạn nhỏ cảm thấy yêu thích và tự hào vô cùng về bố của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Chơi trò chơi Đoán nghề nghiệp qua hoạt động**  - Gọi học sinh đọc đề bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn cho HS cách chơi: HS làm quản trò thực hiện một hoạt động gắn với nghề nghiệp cho HS cả lớp đoán tên. HS đoán được tên nghề nghiệp sẽ tiếp tục được làm quản trò.  - GV ttor chức HS chơi trò chơi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em thích nghề nghiệp và hoạt động của nghề nghiệp nào nhất. Vì sao? (HS nêu đặc điểm của nghề nghiệp, điều em yêu thích ở nghề nghiệp).  - GV nhận xét, đánh giá khen ngợi.  - Đọc lại bài và chuẩn bị bài tới.  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc bài – Lớp đọc thầm theo.  - Bài yêu cầu chơi trò chơi Đoán nghề nghiệp qua hoạt động.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chơi trò chơi và ghi nhớ được những hoạt động chính của một số nghề nghiệp.  - HS trả lời câu hỏi: Em thích nghề nghiệp và hoạt động của nghề nghiệp nào nhất. Vì sao? (HS nêu đặc điểm của nghề nghiệp, điều em yêu thích ở nghề nghiệp).  - HS lắng nghe. |

***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***

***……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***